

Suy ngẫm

Minh triết

Ban Biên Soạn

“Nếu thiếu minh triết thì nhận định vấn đề không rõ ràng, thiếu chân lý, tầm nhìn không cao, dùng người không hợp lý, làm cho tập thể trì trệ chậm tiến.”⁻¹

I. MINH TRIẾT ĐỜI THƯỜNG

• “Nếu triết học là thứ gia bảo trân quý dành cho các học giả thông thái truy tìm các câu hỏi về bản thể luận, nhận thức luận, phương pháp luận về sự vật hiện tượng, thì... minh triết là của đời thường, của quảng đại chúng sinh. Nó giúp cho cái thực tại siêu việt vượt qua tầm kiểm soát của ngôn ngữ trở về dưới hình dạng chất phác giản dị. (Trần Sáng – Minh triết trong đời thường).⁻²

1. Đức Quảng Đức Chơn Tiên, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 07-12 Tân Mão.

2. <http://tuanvietnam.net/2010-3-09-minh-triet-khong-la-gi->

- Nó như một thái độ sống cần mực, khoan hòa, thuận thảo, trên hợp với lẽ Trời, dưới thuận lòng người. Nó kết hợp được nghĩa lý của cả hai lẽ âm dương, cả đức kiên, cương, hoạt, mãnh của Dương và đức khiêm, nhu thuận, trầm của Âm. Để tạo sinh vạn vật, để giữ cho sự vật được thái hòa giữa vũ trụ huyền vi. “Nó giúp cho sự vật hiện tượng trở về với chữ Hòa, vốn dĩ đã bị lãng quên từ lâu.” (Trần Sáng).

- Theo Ngô Thì Sĩ: “Minh triết là tính sáng khôn: Minh triết là tính sáng khôn chủ yếu được sống và sống ở bình diện đạo lý đời thường, tuy vậy không xa lạ với đạo lý Thánh hiền, thiên về cảm hóa lòng người hơn là quở trách thói đời.”

Thomas Jefferson (1743–1826), người khởi thảo bản Tuyên ngôn độc lập Hoa Kỳ, một trong những người có công đầu khai quốc Hợp chủng quốc Mỹ đã trực tiếp đặt ra vấn đề quan hệ giữa minh triết và quyền lực: “Tôi hy vọng rằng minh triết của chúng ta sẽ lớn lên cùng với quyền lực của chúng ta và dạy cho chúng ta rằng chúng ta càng ít sử dụng quyền lực thì quyền lực của chúng ta càng lớn” (thư viết ngày 12-6-1815).³

3. Hoàng Ngọc Hiến (Hoàng Ngọc Hiến (1930–2011), Giáo sư lý luận phê bình, dịch giả văn học Việt Nam đương đại), Luận bàn về những vấn đề minh triết (Góp phần định nghĩa minh triết).

II. MINH TRIẾT TRONG ĐỜI SỐNG ĐẠO

• Theo Kim Định: Tư duy triết lý phương Đông mang những đặc điểm của tư duy minh triết mà những nét tiêu biểu nhất là:

– “Lấy cứu cánh con người làm trọng tâm suy nghĩ, lấy sự thực hiện đến rốt ráo cái tính bản nhiên con người làm mục tiêu (tận kỳ tính) [réaliser l’humanité].”

– Những lời huấn đức minh triết được trình bày “tuy vắn tắt kiểu châm ngôn nhưng có hiệu lực muôn đời như: Pythagore, Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca, v.v.”

• Theo giáo lý Cao Đài:

“Đạo pháp trường lưu, hành giả quyết tâm giác ngộ xuôi thuyền về bến giác thì ý chí phải kiên cường, biết lúc nên đi thì đi, lúc nên đậu thì đậu. Đêm trăng sáng dầu nước ngược cũng có thể dong thuyền. Ngày mà âm u dầu xuôi dòng cũng nên cắm sào nơi nghỉ. Đó là minh triết để bảo thân.

Cũng vẫn chiếc thuyền mà người thuyền trưởng khéo bẻ lái trở lèo cho thuyền vượt qua những cơn sóng to gió lớn. Đó là việc đáng lưu ý. Nhưng điều quan trọng hơn hết là những tay thủy thủ có thật tâm gìn giữ con thuyền trước bao vạn sanh linh đang lặn hụp hay không? Nếu đã thật tâm thì vui cùng vui, khổ cùng khổ, một tâm chẳng đổi, một chí chẳng dời thì tiến hành dầu khó khăn cũng đạt nhiều kết quả. Đó là trung thành sự Đạo.”⁴

4. Đức Giáo Tông Đại Đạo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-02 Đinh Tỵ (03-4-1977).

“Người tu hành học đạo là tìm lại cái tâm minh linh đã ẩn tàng hằng tính của Thượng Đế giáng trung. Người muốn tìm lại, trước phải yên lặng để trau dồi gột rửa những lớp tham, sân, si, dục, đang dày đặc theo bức vô minh để thấy được đạo tài thành của Thiên Địa. Người noi theo đạo ấy tức là hòa hợp Thiên lý phục hồi bốn thể chơn như vậy.”⁵

TÓM LẠI

Triết học, triết lý thuộc lãnh vực học thuật hàn lâm, con người trong lãnh vực này là những nhân vật thông thái về vũ trụ quan, thế giới quan, nhân sinh quan...; sinh hoạt của họ phần lớn là sinh hoạt tinh thần, nghiên cứu, biên khảo... Tư tưởng của họ có thể rất xuất chúng, nhưng nếu thiếu trải nghiệm thực tiễn trong đời thường để vận dụng hiệu quả vốn liếng tư tưởng trong quan hệ xã hội, thì những gì họ có được chỉ là những giá trị nhất thời.

Xưa nay, những bậc được tôn xưng là hiền triết hay Thánh nhân đều đã thể nghiệm chuẩn xác tư tưởng của họ bằng lời nói và hành động có giá trị hoàn thiện con người và xây dựng xã hội. Bởi vì ngoài tri thức, tư duy, lập thuyết, các bậc ấy đã sống đời hay sống đạo bằng kỹ năng gọi là

5. Đức Quan Âm Bồ Tát, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15-6 Giáp Dần (02-8-1974).

“Minh triết”. Minh triết bao gồm cái “biết” của trí năng cộng với cái “sáng” trong cuộc sống. Cho nên, người ta còn nói “minh triết trong đời thường”. Thường nhưng phi thường vì nhờ nó hành giả thuyết phục được đối tượng và đạt đến mục đích.

Nên đối với người có sứ mạng trong một Thánh sở thường được Thiên Liêng nhắc nhở: Muốn thành công phải hội đủ ba công năng là Quyền pháp – Minh triết – Đại định. Trong đó Quyền pháp có minh triết, tổ chức sẽ được ổn định. Và minh triết được củng cố bền vững, đặc nhân tâm nhờ Đại định.

Đó là cảm nang hành đạo của bậc Thiên ân:

1. Quyền pháp: *“... đã hiểu rõ nhưng khi thực hiện thì không phát huy đúng mức, hoặc không phát huy đúng lúc, đúng chỗ, làm cho tập thể rối loạn, trật tự ngả nghiêng, nghiêng ngả.”*

2. Minh triết: *“Nếu thiếu minh triết thì nhận định vấn đề không rõ ràng, thiếu chân lý, tầm nhìn không cao, dùng người không hợp lý, làm cho tập thể trì trệ chậm tiến.”*

3. Công năng đại định: *“Thiếu công năng đại định thì không thể hiện đạo hạnh thanh cao của người tu, làm cho khẩu đảo không yên trong tập thể.”*⁻⁶

6. Đức Quảng Đức Chơn Tiên, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 07-12 Tân Mão (31-12-2011).